

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST  
Ngày 21-8-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thực

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Phú và ông Phan Xuân Lợi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 07/7/2020, đối với:

Bị cáo Nguyễn Anh T, sinh ngày 13/8/2001; tại: xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

**- Bị hại:** Ông Phạm Ngọc Á (đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Phạm Khoa D, sinh năm 1950; nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Võ Sơn H, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Bà Mai Thị N, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lê Thị T; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/12/2019, Nguyễn Anh T điều khiển xe mô tô BKS 73N6 - 4144, theo hướng Đông - Tây, đi từ thị xã Ba Đồn về nhà theo đường Quốc lộ 12A. Quá trình lưu thông, Nguyễn Anh T điều khiển phương tiện đi ở phần đường bên phải theo chiều di chuyển. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi gần tới Km 9 + 100 thì phát hiện phía trước, cách khoảng 15 - 20 mét có xe mô tô BKS73E1 - 048.43 do ông Phạm Ngọc Á điều khiển lưu thông cùng chiều, đang đi ở giữa phần đường bên phải. Lúc này, Nguyễn Anh T vẫn điều khiển phương tiện lưu thông bình thường với tốc độ khoảng 50 - 60 km/h. Khi đi cách ông Phạm Ngọc Á khoảng 7 - 10 mét, Nguyễn Anh T ra tín hiệu còi để xin vượt lên trước nhưng thấy ông Phạm Ngọc Á vẫn điều khiển phương tiện lưu thông bình thường, đi với tốc độ chậm, ở giữa phần đường bên phải. Khi cách ông Phạm Ngọc Á khoảng 5 - 7 mét, Nguyễn Anh T điều khiển phương tiện đi sang phần đường bên trái để vượt lên trước. Quá trình đang vượt thì thấy ông Phạm Ngọc Á điều khiển phương tiện đi từ phần đường bên phải ngang sang phần đường bên trái trước phần đường xe mô tô BKS73N6 - 4144 đang vượt. Do khoảng cách gần nên xe mô tô BKS 73N6 - 4144 do Nguyễn Anh T điều khiển đã đâm va vào xe mô tô BKS73E1 - 048.43 do ông Phạm Ngọc Á điều khiển. Sau khi va chạm, cả hai phương tiện xe mô tô cùng người điều khiển ngã văng trên mặt đường theo hướng Đông Bắc - Tây Nam. Hậu quả, ông Phạm Ngọc Á bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình nhưng do bị thương nặng dẫn đến tử vong, Nguyễn Anh T bị thương nhẹ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: điểm va chạm trên đường giữa xe mô tô BKS 73N6 - 4144 với xe mô tô BKS 73E1 - 048.43 là ở phần đường bên trái theo chiều Đông - Tây, ngay tại vị trí điểm đầu của mảng cây trượt số 1. Mảng cây trượt có kích thước 6,35 x 0,8 mét, có chiều hướng Đông Bắc - Tây Nam, gồm các vết đứt quãng. Tâm điểm đầu mảng cây trượt cách mép đường nhựa bên phải 4,2 mét; tâm điểm cuối cách mép đường nhựa bên phải 7,2 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xác định đã có sự va chạm giữa phương tiện xe mô tô BKS73N6 - 4144 với xe mô tô BKS 73E1 - 048.43. Bánh lốp trước,

ổng phuộc xe bên phải xe mô tô BKS 73N6 - 4144 va chạm với bàn đạp chân trước trái, cần số, ốp bảo vệ hệ thống truyền động bên trái xe mô tô BKS 73E1 - 048.43.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 23/TT ngày 06/01/2020 của Trung tâm Giám Định Y Khoa - Pháp Y tỉnh Quảng Bình kết luận: nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông Phạm Ngọc Á là do chấn thương sọ não.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ các vật chứng, giấy tờ liên quan đến vụ án để điều tra, xử lý. Chuyển 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 73E1 - 048.43; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 73N6 - 4144 xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Anh T và gia đình đã tự nguyện thoả thuận bồi thường đầy đủ toàn bộ các khoản chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác cho gia đình bị hại Phạm Ngọc Á với tổng số tiền là 60.000.000 đồng. Phía đại diện gia đình bị hại Phạm Ngọc Á đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm về mặt bồi thường dân sự. Xe mô tô bị hư hỏng các bên tự khắc phục, sửa chữa, không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSQT ngày 07/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 47; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: không xem xét; về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: trả lại cho bà Mai Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 73E1-048.43; trả lại cho anh Võ Sơn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 73N6-4144; về án phí: buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa đồng nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, việc Tòa án đưa ra xét xử đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo vì có

hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, là lao động chính, có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai phạm, vi phạm pháp luật và thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố, kết tội bị cáo. Bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa. Bị cáo, đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/12/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 73N6 - 4144, theo hướng Đông - Tây, đi từ thị xã Ba Đồn về nhà mình trên đường Quốc lộ 12A. Khi đến gần tới Km 9 + 100, bị cáo phát hiện phía trước có xe mô tô lưu thông cùng chiều nên ra tín hiệu xin vượt và điều khiển phương tiện vượt lên trước nhưng do chưa đủ điều kiện được vượt nên xe do bị cáo điều khiển đã đâm va vào xe mô tô BKS73E1 - 048.43 do ông Phạm Ngọc Á điều khiển. Hậu quả, ông Phạm Ngọc Á bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình nhưng do bị thương nặng dẫn đến tử vong, bị cáo bị thương nhẹ và hai phương tiện bị hư hỏng.

Xét lời khai nhận hành vi phạm tội trên của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của phía đại diện bị hại; người tham gia tố tụng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Do bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, vi phạm trật tự an toàn giao thông dẫn đến gây ra tai nạn

giao thông đường bộ. Bị cáo đã phạm vào khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm phạm đến tính mạng, tài sản, gây thiệt hại tinh thần cho gia đình bị hại, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Bị cáo mặc dù chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn cố ý điều khiển xe mô tô, là nguồn nguy hiểm cao độ dẫn đến gây ra tai nạn với hậu quả nghiêm trọng nêu trên. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt; đã cùng gia đình bồi thường đầy đủ thiệt hại cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm; bị cáo được phía gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo và là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên, người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, đề xuất mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra từ 18 tháng đến 24 tháng tù là cao.

[6] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, như vậy là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình cùng đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí cứu chữa, mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 60.000.000 đồng. Bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường đầy đủ. Xe mô tô bị hư hỏng các bên tự khắc phục, sửa

chữa, không yêu cầu bồi thường. Đến tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ các vật chứng, giấy tờ liên quan đến vụ án để điều tra, xử lý theo quy định. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 73E1-048.43; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 73N6-4144 đã thu giữ. Xét thấy, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 73E1-048.43 là tài sản hợp pháp của bà Mai Thị N; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 73N6-4144 là tài sản hợp pháp của anh Võ Sơn H, vì vậy căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bà Mai Thị N và anh Võ Sơn H.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 47; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Mai Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 73E1-048.43; trả lại cho anh Võ Sơn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 73N6-4144.

Vật chứng có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 17/6/2020.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Ngọc Thực**